

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/07/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+RC5+RC4	7:25	17+2+0	0+0+0		14+1+7	0+0+0	
2		TTC2+P10+CTK3	7:25	5+9+8	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
3		AMD+TD5+TD3	7:25	0+19+0	0+0+0		2+5+14	0+0+0	
4		Thor+P9+CLO	9:25	19+0+0	0+0+0		11+8+0	0+0+0	chuyen 4 pax p9-CLO
5		RCDM+RP1+MRM+Thor	9:25	1+8+8+0	0+0+0+0		0+0+9+13	0+0+0+0	chuyen 2 rcdm- rp1
6		BK14+P2+P11	9:25	5+14+1	0+0+0		0+16+6	0+0+0	chuyen 1 bk14- p11
7		P2+RC3+RP2	11:25	19+0+1	0+0+0		19+1+2	0+0+0	chuyen 1 rc3- rp2

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2025		TO: TD5 - RC5 - RC4			AIRCRAFT: 420			ETD: 07:30		
FLIGHT: 01		FROM: VT			CREW: VTHẮNG - NPHỦ -			ETA: 09:20		
Vnhs Flying Number: TM25/2551					MQUẢN			XANH-I		
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HUY QUANG	TD5	68	1	12	1	10	70	DMC-MI	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	59-60	2	13	1	20	66	DMC-MI	Vietnamese
3	NGÔ VĂN TRỌNG	TD5	58	1	10			60	DMC-MI	Vietnamese
4	DUƠNG THANH TÙNG	TD5	64	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐĂNG KHÔI	TD5	65	1	9			93	KHOAN	Vietnamese
6	BUI MẠNH PHÚC	TD5	57	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH PHÚC	TD5	50-51	2	15			69	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG THANH	TD5	66	1	12			72	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG	TD5	61	1	11			69	ANTOAN	Vietnamese
10	PHAN MẠNH CƯỜNG	TD5	62	1	5			86	ANTOAN	Vietnamese
11	NGHIÊM XUÂN VIỆT	TD5	63	1	12			68	ANTOAN	Vietnamese
12	PHẠM THANH PHÚC	TD5	53	1	9	2	16	76	NHATHAU	Vietnamese
13	VO THANH LAM	TD5	67	1	13			64	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẠO VĂN ĐŨNG	TD5	56	1	11			78	DATAKAN	Vietnamese
15	PHẠM THẾ QUANG	TD5	49	1	13			74	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ NGỌC BÈN	TD5	52	1	13			73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	RC5	84-85	2	16	2	40	69	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	RC5	83	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	16	1.169	18	168	4	46	14		
2	RC5	2	144	3	26	2	40	1		
3	RC4	0	0	0	0	1	20	7		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.313</b>	<b>21</b>	<b>194</b>	<b>7</b>	<b>106</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.313</b>		<b>194</b>		<b>106</b>			

GRAND TOAL: 1.613 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2025	TO: TTC2 - P10 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - M.ĐỨC - THÀNH	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN BA THUAN	TTC2	09	1	12	1	16	74	CODIEN	Vietnamese
2	LE HUY BAC	TTC2	04	1	10	1	13	75	CODIEN	Vietnamese
3	PHAN MANH HUNG	TTC2	18-19	2	15	1	20	67	CODIEN	Vietnamese
4	PHAM VAN MANH	TTC2	06-08	3	17			79	CODIEN	Vietnamese
5	DO XUAN THANG	TTC2	16	1	12	1	15	77	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC MANH THANG	P10	18-20	3	18	1	10	68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN LONG	P10	29-30	2	19			83	NHATHAU	Vietnamese
8	VU VAN THUONG	P10	31	1	10			77	NHATHAU	Vietnamese
9	ĐINH NGOC CHINH	P10	12-13	2	14			70	HA VIET	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG LUAT	P10	17	1	10			61	HA VIET	Vietnamese
11	BUI NGOC CU	P10	32	1	7			62	HA VIET	Vietnamese
12	PHAM QUANG THOM	P10	16	1	5			67	HA VIET	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN THANH	P10	15	1	11			70	HA VIET	Vietnamese
14	TRAN THANH PHONG	P10	14	1	10			72	HA VIET	Vietnamese
15	DINH MANH DUC	CTK3						70	SANBAY	Vietnamese
16	PHAM THANH HAI (17773)	CTK3	72	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
17	TRUONG MINH THE	CTK3	81-82	2	12			55	BIEN DONG	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CHAU	CTK3	75-76	2	14	1	13	65	BIEN DONG	Vietnamese
19	VU VAN DONG	CTK3	78	1	7			59	BIEN DONG	Vietnamese
20	NGO XUAN HIEU	CTK3	79-80	2	20			73	BIEN DONG	Vietnamese
21	LE TIEN TRINH	CTK3	83	1	12			55	BIEN DONG	Vietnamese
22	NGUYEN TUAN TU	CTK3	73-74	2	8			54	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC2	5	372	8	66	4	64	0		
2	P10	9	630	13	104	1	10	2		
3	CTK3	8	497	11	77	1	13	20		
TOTAL		22	1.499	32	247	6	87	22		
WEIGHT KG			1.499		247		87			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2025	TO: AMD - TD5 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: DUONG - MTHAO - TOAN	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TIEN QUY	TD5	26	1	10			76	KH-THAC	Vietnamese
2	VU ANH TUAN	TD5	30	1	12			71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN PHUONG DUY	TD5	24	1	14			136	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NHAT KIM LONG	TD5	27	1	18			56	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DAI KHOA	TD5	31	1	15			68	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRONG HIEU	TD5	28-29	2	15			76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU LONG	TD5	22	1	12	2	40	72	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI THO DUNG	TD5	20-21	2	11	1	18	58	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN XUAN HUNG	TD5	82	1	10			74	DATA CAN	Vietnamese
10	LE TRONG LINH	TD5	16	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG TUNG	TD5	23	1	10			84	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC DU	TD5	18-19	2	17			67	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN TRUNG KIEN	TD5	25	1	12			74	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM XUAN HOANG	TD5	17	1	9			96	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI QUANG HANH	TD5	15	1	5			59	CODIEN	Vietnamese
16	PHAM VAN DINH	TD5	12	1	5			75	CODIEN	Vietnamese
17	LAM QUANG DUY	TD5	13	1	11			82	CODIEN	Vietnamese
18	PHAM DUY HUNG	TD5	14	1	2			62	CODIEN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	0	0	0	0	4	65	2		
2	TD5	18	1.351	21	193	3	58	4		
3	TD3	0	0	0	0	2	30	15		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.351</b>	<b>21</b>	<b>193</b>	<b>9</b>	<b>153</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.351</b>		<b>193</b>		<b>153</b>			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2025		TO: THOR - P9 - CLO			AIRCRAFT: 420			ETD: 09:50		
FLIGHT: 04		FROM: VT			CREW: VTHẮNG - NPHÚ -			ETA: 11:40		
Vnhs Flying Number: TM25/2552					MQUAN			XANH-2		
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN MANH HUNG	THOR	93	1	11			70	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TRUNG	THOR	92	1	11			63	DVL	Vietnamese
3	ĐỖ THANH HAI	THOR	94	1	9			68	DVL	Vietnamese
4	LEE YEE SIANG	THOR	98-99	2	14			70	BORR DRIL	Malaysian
5	ADRIAN AMPAN	THOR	24	1	6			70	CONNECT	Malaysian
6	DANG VAN TIEP	THOR	30	1	6			85	PVD OFFSH	Vietnamese
7	DANG VAN THUAN	THOR	25	1	5			70	PVD OFFSH	Vietnamese
8	TRUONG CONG VU	THOR	96-97	2	9			68	PVD OFFSH	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC TRUONG	THOR	32	1	8			58	PVD OFFSH	Vietnamese
10	LE MINH QUOC TUAN	THOR	22	1	5			71	PVD OFFSH	Vietnamese
11	NGUYEN GIA BAO	THOR	23	1	3			79	PVD OFFSH	Vietnamese
12	HA TRUNG HIEU	THOR	900	1	5			72	PVD OFFSH	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LUU	THOR	31	1	5			63	PVD OFFSH	Vietnamese
14	NGUYEN UT	THOR	26	1	5			66	PVD OFFSH	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TUAN	THOR	29	1	4			72	PSV	Vietnamese
16	ĐƯƠNG VĂN TUAN	THOR	27	1	7			61	PSV	Vietnamese
17	VU VAN THU	THOR	95	1	9			69	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN ANH TUAN	THOR	33	1	9			55	PSV	Vietnamese
19	PHAN MINH TUAN	THOR	28	1	7			74	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	THOR	19	1.304	21	138	0	0	11		
2	P9	0	0	0	0	0	0	8	4	CHUYEN 4-PAX P9-CLO
3	CLO	0	0	0	0	2	20	0		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.304</b>	<b>21</b>	<b>138</b>	<b>2</b>	<b>20</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.304</b>		<b>138</b>		<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.462 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CREW



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2025	TO: RCDM - RP1 - MRM - THOR	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - M.ĐỨC - THÀNH	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN TRỌNG HIỆU	RCDM	01	1	11	1	15	60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THOAI	RP1	86-87	2	12			72	DUY LINH	Vietnamese
3	TRẦN PHI HÙNG	RP1	88	1	12			76	DUY LINH	Vietnamese
4	BUI VĂN CƯỜNG	RP1	65	1	11			56	DUY LINH	Vietnamese
5	ĐẶNG TRẦN LONG	RP1	83-84	2	14			60	DUY LINH	Vietnamese
6	ĐẶNG THAI SƠN	RP1	64	1	13			64	DUY LINH	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG HA	RP1	67	1	10			65	DUY LINH	Vietnamese
8	LÊ TIỀN THUẬT	RP1	66	1	14			66	DUY LINH	Vietnamese
9	TRƯƠNG HUY TRỌNG	RP1	81-82	2	12			68	DUY LINH	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC THUẬN	RP1	85	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUANG TRUNG	MRM	16	1	14			79	D-HANH	Vietnamese
12	LÊ NGUYỄN THANH MINH	MRM	07	1	10			79	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN THAI AN	MRM	11-12	2	20			71	DVL	Vietnamese
14	BORIS PANKOV	MRM	04	1	9			94	HALLIBUR	Russian
15	NIKULIN LEONID	MRM	05-06	2	12			89	AMNGR	Russian
16	TRẦN NGỌC HÙNG	MRM	08-10	3	19			71	AMNGR	Vietnamese
17	HOANG XUÂN CANH	MRM	14-15	2	18			70	AMNGR	Vietnamese
18	VU VĂN TRƯỜNG	MRM	13	1	10			68	AMNGR	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RCDM	1	60	1	11	1	15	0	0	CHUYEN 2 PAX RCDM-RP1
2	RP1	9	595	12	109	0	0	0	0	
3	MRM	8	621	13	112	0	0	9	0	
4	THOR	0	0	0	0	0	0	13	0	
TOTAL		18	1.276	26	232	1	15	22	0	
WEIGHT KG			1.276		232		15			

GRAND TOAL: 1.523 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2025	TO: BK14 - P2 - P11	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - MTHAO - TOAN	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU TRUONG GIANG	BK14	89	1	14			69	DVL	Vietnamese
2	PHAN MINH QUAN	BK14	90	1	15			79	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEP	BK14	92-93	2	19			76	DVL	Vietnamese
4	DO MINH HOANG	BK14	24	1	16			74	DVL	Vietnamese
5	PHAM XUAN HUNG	BK14	91	1	11			68	DVL	Vietnamese
6	NGO GIANG LONG	P2	63	1	12			61	BIEN DONG	Vietnamese
7	DANG DINH LOC	P2	64	1	10			62	BIEN DONG	Vietnamese
8	PHAM VAN TUAN	P2	61-62	2	16			57	BIEN DONG	Vietnamese
9	PHAN THANH GIANG	P2	49	1	10			56	XAYLAP	Vietnamese
10	VO NGUYEN MINH PHUOC	P2	47	1	12			74	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN XUAN LOC	P2	52-53	2	16			61	XAYLAP	Vietnamese
12	LE DINH HIEU	P2	60	1	15			71	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI DINH THO	P2	50-51	2	17			75	XAYLAP	Vietnamese
14	LE THANH LAC	P2	45-46	2	15			55	XAYLAP	Vietnamese
15	DONG VAN THUY	P2	58-59	2	19			73	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NAM	P2	48-49	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI TRUNG NHAN	P2	57	1	13			54	XAYLAP	Vietnamese
18	CU THE CANH	P2	54	1	10			60	XAYLAP	Vietnamese
19	LAI XUAN DUOC	P2	55-56	2	14			67	XAYLAP	Vietnamese
20	ILIASHENKO D.A.	P11	94	1	10			78	ANTOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK14	5	366	6	75	0	0	0+1		CHUYEN 1 PAX BK14-P11
2	P2	14	896	21	196	0	0	16		
3	P11	1	78	1	10	0	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.340</b>	<b>28</b>	<b>281</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.340</b>		<b>281</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.621 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2025	TO: P2 - RC3 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - TÚ	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN KHAC PHI	P2	37-38	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
2	HA TUAN DUNG	P2	98-99	2	20			67	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VAN TUYEN	P2	32-33	2	16			58	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC SINH	P2	10-11	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
5	LE VAN HUNG	P2	96-97	2	19			69	XAYLAP	Vietnamese
6	HUYNH KY MINH TUAN	P2	94	1	16	1	8	61	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI XUAN QUANG	P2	12-13	2	20			78	XAYLAP	Vietnamese
8	LE HONG QUAN	P2	89-90	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG THIEN	P2	05-06	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
10	TA HONG QUAN	P2	87	1	11	1	13	50	XAYLAP	Vietnamese
11	LE QUANG PHUOC	P2	03-04	2	15			68	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG DINH VINH	P2	91-92	2	17			68	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM MINH VU	P2	36	1	16			79	XAYLAP	Vietnamese
14	LA TUAN LINH	P2	86	1	12			66	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUAN	P2	406	1	9	1	13	77	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAM TIEN HAI	P2	34	1	14	1	12	75	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN BA THANG	P2	93	1	8			52	BIEN DONG	Vietnamese
18	NGUYEN VAN KIEU	P2	30-31	2	14			70	BIEN DONG	Vietnamese
19	VU VAN TRUNG	RP2	47	1	19			77	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	18	1.199	29	283	4	46	19		
2	RC3	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX RC3-RP2	
3	RP2	1	77	1	19	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.276</b>	<b>30</b>	<b>302</b>	<b>4</b>	<b>46</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.276</b>		<b>302</b>		<b>46</b>			

GRAND TOAL: 1.624 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN